

**HỢP ĐỒNG**

Số: 27 /2010/HĐ

**Về việc: Giám sát kiểm tra, thẩm định và nghiệm thu sản phẩm Công trình “Xây dựng lưới địa chính, thành lập bản đồ và hồ sơ địa chính, đăng ký cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất xã Đông Thạnh, Phú An, Đông Phú, Phú Hữu và Phú Hữu A, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang”**

Căn cứ Bộ Luật Dân sự số 33/2005/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 14 tháng 6 năm 2005 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2006;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước năm 1996 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước năm 1998;

Căn cứ Nghị định số 31/2005/NĐ-CP, ngày 11 tháng 3 năm 2005 của Chính phủ về sản xuất và cung ứng sản phẩm dịch vụ công ích;

Căn cứ Quyết định số 267/QĐ-STNMT, ngày 24 tháng 9 năm 2009 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hậu Giang về việc phê duyệt Thiết kế kỹ thuật - dự toán Xây dựng lưới địa chính, thành lập bản đồ và hồ sơ địa chính huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang;

Căn cứ Quyết định số 337/QĐ-STNMT, ngày 16 tháng 12 năm 2009 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hậu Giang về việc điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 267/QĐ-STNMT, ngày 24 tháng 9 năm 2009 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hậu Giang về việc phê duyệt Thiết kế kỹ thuật - dự toán Xây dựng lưới địa chính, thành lập bản đồ và hồ sơ địa chính huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang;

Căn cứ Công văn số 2975/UBND-NCTH, ngày 10 tháng 11 năm 2009 của UBND tỉnh Hậu Giang về việc thống nhất chủ trương cho Sở Tài nguyên và Môi trường Hậu Giang đặt hàng thực hiện công trình Xây dựng lưới địa chính, thành lập bản đồ và hồ sơ địa chính, đăng ký cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCNQSDD) huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang;

Căn cứ Quyết định số 139/QĐ-STNMT, ngày 05 tháng 4 năm 2010 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hậu Giang về việc phê duyệt kết quả đặt hàng thực hiện công trình: Giám sát kiểm tra, thẩm định và nghiệm thu sản phẩm Công trình “Xây dựng lưới địa chính, thành lập bản đồ và hồ sơ địa chính, đăng ký cấp Giấy CNQSDĐ xã Đông Thạnh, Phú An, Đông Phú, Phú Hữu và Phú Hữu A, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang”;

*Hôm nay, ngày 8 tháng 4 năm 2010, tại Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hậu Giang, chúng tôi gồm:*

**1. Bên chủ đầu tư: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hậu Giang (gọi tắt là Bên A).**

- Địa chỉ trụ sở chính: Khu 406, đường Trần Hưng Đạo, phường 5, thị xã Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

- Người đại diện: Ông Nguyễn Văn Huyền. Chức vụ: Giám đốc.

- Số điện thoại: 0711.3878894. Fax: 0711.3878895.

- Số hiệu tài khoản: 311.01.00.00007 tại Kho bạc Nhà nước Hậu Giang.

- Mã số thuế: 1800544875.

**2. Bên thi công: Công ty Tư vấn Triển khai công nghệ và xây dựng Mô - Địa chất (gọi tắt là Bên B).**

- Địa chỉ trụ sở chính: 36 Ngõ 30 Tạ Quang Bửu – Hai Bà Trưng – Hà Nội.

- Người đại diện: Ông Trần Đình Kiên Chức vụ: Giám đốc.

- Số điện thoại: 04.37550428. Fax : 04.37550428.

- Quyết định thành lập số: 3630/QĐ-GD&ĐT-TCCB, ngày 30 tháng 8 năm 2000 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Giấy phép kinh doanh số: 113123 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp ngày 24 tháng 10 năm 2000.

- Giấy phép đo đạc bản đồ số: 153 do Cục Đo đạc và Bản đồ cấp ngày 22 tháng 12 năm 2004.

- Số hiệu tài khoản: 102010000686178 tại Ngân hàng Công thương Việt Nam – Chi nhánh Nam Thăng Long – Hà Nội

- Mã số thuế: 0101074336

*Hai bên thoả thuận ký kết hợp đồng kinh tế với các điều khoản sau:*

**Điều 1. Nội dung công việc phải thực hiện:**

Bên A giao cho Bên B thực hiện: Giám sát kiểm tra, thẩm định và nghiệm thu (gọi tắt là Kiểm tra nghiệm thu) sản phẩm Công trình “Xây dựng lưới địa chính, thành lập bản đồ và hồ sơ địa chính, đăng ký cấp Giấy CNQSDĐ xã Đông Thạnh, Phú An, Đông Phú, Phú Hữu và Phú Hữu A, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang”, gồm:

- Xây dựng lưới địa chính: 64 điểm.

- Thành lập bản đồ địa chính: 6.996,13 ha. Trong đó:

+ Bản đồ địa chính tỷ lệ 1/500: 251,31 ha.

+ Bản đồ địa chính tỷ lệ 1/1000: 2.523,84 ha.

+ Bản đồ địa chính tỷ lệ 1/2000: 4.220,98 ha.

- Số hoá, chuyển đổi đường ĐGHC xã về hệ VN-2000: 395,63 ha.

- Chuyển về hệ VN-2000 đất tổ chức sử dụng theo chỉ thị 31/2007/CT-TTg:



- + Bản đồ địa chính tỷ lệ 1/500: 1,56 ha.
- + Bản đồ địa chính tỷ lệ 1/1000: 1,75 ha.
- Đăng ký, cấp, đổi GCNQSDĐ: 45.353 giấy. Trong đó:
  - + Cấp mới: 4.526 giấy.
  - + Cấp đổi: 40.827 giấy.

## **Điều 2. Chất lượng và các yêu cầu kỹ thuật.**

Bên B thực hiện việc Kiểm tra nghiệm thu sản phẩm công trình đảm bảo đúng theo quy trình, quy phạm của Bộ Tài nguyên và Môi trường đã ban hành và những quy định trong Thiết kế kỹ thuật - dự toán "Xây dựng lưới địa chính, thành lập bản đồ và hồ sơ địa chính, đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang" đã được Bộ Tài nguyên và Môi trường thẩm định tại Công văn số 441/TCQLĐĐ-CĐKTK, ngày 09 tháng 4 năm 2009 và Quyết định số 267/QĐ-STNMT ngày 24 tháng 9 năm 2009 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hậu Giang về việc phê duyệt Thiết kế kỹ thuật - dự toán "Xây dựng lưới địa chính, thành lập bản đồ và hồ sơ địa chính, đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang".

Công việc Kiểm tra nghiệm thu được tiến hành theo các công đoạn: Xây dựng lưới địa chính; đo vẽ bản đồ địa chính (ngoại nghiệp, nội nghiệp); đăng ký quyền sử dụng đất, lập hồ sơ địa chính và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Khi Kiểm tra nghiệm thu các công đoạn trên sẽ tiến hành theo đơn vị hành chính từng xã.

## **Điều 3. Sản phẩm giao nộp.**

Bên B giao nộp cho Bên A đầy đủ các sản phẩm và đúng theo quy định của Bộ Tài nguyên và Môi trường về công tác Giám sát kiểm tra, thẩm định và nghiệm thu sản phẩm công trình.

Địa điểm giao nộp tại Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hậu Giang.

## **Điều 4. Thời gian thực hiện.**

Thời gian thực hiện hợp đồng: 21 tháng kể từ ngày ký hợp đồng.

Trong đó:

- Giai đoạn 1: Kiểm tra nghiệm thu công tác xây dựng lưới địa chính, đo đạc thành lập bản đồ địa chính dự kiến: 09 tháng kể từ ngày ký hợp đồng;

- Giai đoạn 2: Kiểm tra nghiệm thu công tác đăng ký quyền sử dụng đất, lập hồ sơ địa chính, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, dự kiến: 12 tháng kể từ ngày kết thúc giai đoạn 1.

**Điều 5.** Giá trị hợp đồng về Kiểm tra nghiệm thu (làm tròn số, có giảm 3% giá trị đã được cấp thẩm quyền phê duyệt):

**Giá trị hợp đồng: 668.010.000 đồng.**

**Thuế VAT: 66.800.000 đồng.**

**Tổng cộng: 734.810.000 đồng.**

*Số tiền bằng chữ: Bảy trăm ba mươi bốn triệu tám trăm mười ngàn đồng.*

**Điều 6. Thanh toán hợp đồng.**

6.1. Khối lượng thanh toán: Khối lượng thi công thực tế về Kiểm tra nghiệm thu được Bên A chấp nhận. Nếu có phát sinh khối lượng phải có văn bản chấp nhận của chủ đầu tư.

6.2. Phương thức thanh toán:

Bằng chuyển khoản và thanh toán làm nhiều đợt theo khối lượng hoàn thành (theo hạng mục công việc). Cụ thể:

- Khi hợp đồng được ký, Bên B tổ chức triển khai thi công, Bên A cấp tạm ứng 20% giá trị hợp đồng;

- Khi hoàn thành Kiểm tra nghiệm thu việc xây dựng lưới địa chính, đo đạc thành lập bản đồ địa chính, bên A sẽ thanh toán cho bên B bằng 70% giá trị kinh phí về Kiểm tra nghiệm thu hạng mục này ( phải trừ phần kinh phí đã ứng các hạng mục trên, trong tổng 20% kinh phí ứng ban đầu);

- Khi công việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đạt từ 50% trở lên, Bên A sẽ thanh toán tiếp cho Bên B kinh phí Kiểm tra nghiệm thu đến 80% tổng giá trị công trình;

- Khi hoàn thành công trình, Bên A thanh toán cho Bên B phần kinh phí Kiểm tra nghiệm thu còn lại theo giá trị thanh lý.

6.3. Kinh phí thanh toán hàng năm:

Theo kế hoạch cấp vốn hàng năm của cơ quan có thẩm quyền cấp cho Sở Tài nguyên và Môi trường.

**Điều 7. Bảo hiểm.**

Trong quá trình thi công công trình, đơn vị thi công phải mua bảo hiểm đối với người lao động.

**Điều 8. Tranh chấp và giải quyết tranh chấp.**

- Trong trường hợp có vướng mắc trong quá trình thực hiện Hợp đồng, các bên nỗ lực tối đa chủ động bàn bạc để tháo gỡ và thương lượng giải quyết;

- Trường hợp không đạt được thoả thuận giữa hai bên, việc giải quyết tranh chấp thông qua hoà giải, Trọng tài hoặc Toà án tỉnh Hậu Giang giải quyết theo quy định của pháp luật.



## **Điều 9. Bất khả kháng.**

9.1. Sự kiện bất khả kháng là sự kiện xảy ra mang tính chất khách quan và nằm ngoài tầm kiểm soát của các bên như động đất, bão lụt, lũ lụt, lốc, sóng thần, lở đất, hoả hoạn, chiến tranh hoặc có nguy cơ chiến tranh xảy ra, ... và các thảm họa khác chưa lường hết được, sự thay đổi chính sách hoặc ngăn cấm của cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam...

- Việc một bên không hoàn thành nghĩa vụ của mình do sự kiện bất khả kháng sẽ không phải là cơ sở để bên kia chấm dứt Hợp đồng. Tuy nhiên bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng có nghĩa vụ phải:

+ Tiến hành các biện pháp ngăn ngừa hợp lý và các biện pháp thay thế cần thiết để hạn chế tối đa ảnh hưởng do sự việc bất khả kháng gây ra;

+ Thông báo ngay cho bên kia về sự kiện bất khả kháng xảy ra trong vòng 7 ngày ngay sau khi xảy ra sự việc bất khả kháng.

9.2. Trong trường hợp xảy ra sự kiện bất khả kháng, thời gian thực hiện hợp đồng sẽ được kéo dài bằng thời gian diễn ra sự việc bất khả kháng mà bên bị ảnh hưởng không thể thực hiện các nghĩa vụ theo hợp đồng của mình.

## **Điều 10: Tạm dừng, huỷ bỏ hợp đồng.**

### 10.1. Tạm dừng thực hiện hợp đồng.

Các trường hợp tạm dừng thực hiện hợp đồng:

- Do lỗi của bên đặt hàng hoặc bên được đặt hàng gây ra;
- Các trường hợp bất khả kháng;
- Các trường hợp khác do hai bên thoả thuận.

Một bên có quyền quyết định tạm thời dừng hợp đồng do lỗi của bên kia gây ra nhưng phải thông báo cho bên kia bằng văn bản và cùng bàn bạc giải quyết để tiếp tục thực hiện đúng hợp đồng đã ký kết; trường hợp bên tạm dừng không thông báo mà tạm dừng gây thiệt hại thì phải bồi thường thiệt hại cho bên bị thiệt hại.

Thời gian và mức đền bù thiệt hại do tạm dừng hợp đồng do hai bên thoả thuận để khắc phục.

### 10.2. Huỷ bỏ hợp đồng.

a. Một bên có quyền huỷ bỏ hợp đồng và không phải bồi thường thiệt hại khi bên kia vi phạm hợp đồng là điều kiện huỷ bỏ mà các bên đã thoả thuận hoặc pháp luật có quy định. Bên vi phạm hợp đồng phải bồi thường thiệt hại;

b. Bên huỷ bỏ hợp đồng phải thông báo ngay cho bên kia biết về việc huỷ bỏ, nếu không thông báo mà gây thiệt hại cho bên kia, thì bên huỷ bỏ hợp đồng phải bồi thường;

c. Khi hợp đồng bị huỷ bỏ, thì hợp đồng không có hiệu lực từ thời điểm bị huỷ bỏ và các bên phải hoàn trả cho nhau.



## **Điều 11. Thương, phạt khi vi phạm hợp đồng.**

11.1. Thương hợp đồng: không áp dụng.

11.2. Phạt hợp đồng:

- Bên B vi phạm về chất lượng thì sẽ phải chỉnh sửa để đảm bảo chất lượng sản phẩm;

- Bên B vi phạm về thời hạn thực hiện hợp đồng mà không do sự kiện bất khả kháng hoặc không do lỗi của Bên A gây ra, Bên B sẽ chịu phạt 8% giá trị phần nghĩa vụ hợp đồng bị vi phạm.

## **Điều 12. Quyền và nghĩa vụ của Bên B.**

12.1. Quyền của Bên B:

- Từ chối thực hiện những yêu cầu trái pháp luật;

- Đề xuất các biện pháp thi công cho phù hợp với thực tế, đảm bảo chất lượng và hiệu quả công trình;

- Yêu cầu thanh toán giá trị khối lượng đã hoàn thành theo đúng Hợp đồng;

- Dừng thi công công trình nếu Bên A không thực hiện đúng cam kết trong hợp đồng đã ký gây trở ngại và thiệt hại cho Bên B;

- Yêu cầu bồi thường thiệt hại do lỗi của Bên A gây ra;

- Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

12.2. Nghĩa vụ của Bên B:

- Thực hiện đúng hợp đồng đã ký kết;

- Kiểm tra nghiệm thu công trình theo đúng thiết kế, tiêu chuẩn kỹ thuật, đảm bảo chất lượng, tiến độ, an toàn lao động và vệ sinh môi trường;

- Quản lý nhân công, đảm bảo an ninh trật tự, không gây ảnh hưởng đến môi trường xung quanh;

- Bồi thường thiệt hại về kinh phí Kiểm tra nghiệm thu khi vi phạm hợp đồng dẫn đến công trình không đảm bảo chất lượng.

- Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

## **Điều 13. Quyền và nghĩa vụ của Bên A.**

13.1. Quyền của Bên A:

- Theo dõi, giám sát việc thực hiện hợp đồng;

- Đình chỉ thực hiện hoặc chấm dứt hợp đồng với Bên B theo quy định của pháp luật;

- Yêu cầu tổ chức, cá nhân có liên quan phối hợp để thực hiện các công việc trong quá trình Kiểm tra nghiệm thu công trình;



- Không thanh toán giá trị khối lượng về Kiểm tra nghiệm thu dẫn đến công trình không đảm bảo chất lượng hoặc khối lượng phát sinh không hợp lý;
- Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

### 13.2. Nghĩa vụ của Bên A:

- Tổ chức theo dõi, giám sát việc Kiểm tra nghiệm thu công trình;
- Thanh toán, quyết toán công trình;
- Xem xét và quyết định các đề xuất liên quan đến thiết kế kỹ thuật của bên B trong quá trình thi công công trình;
- Cung cấp cho Bên B (nếu có) các quy định về việc thực hiện công tác xây dựng lưới địa chính, thành lập bản đồ và hồ sơ địa chính (các quy định của địa phương về quy định lộ giới, thủy giới, hành lang điện, hạn mức đất ở,...);
- Phối hợp với UBND huyện cung cấp cho Bên B sơ đồ vị trí các khu vực có quy hoạch giải tỏa, khu vực đất công, dân đang lấn chiếm, các dự án đã phê duyệt chuẩn bị thu hồi đất;
- Phối hợp tổ chức triển khai để bố trí cán bộ tại địa phương phối hợp với đơn vị Kiểm tra nghiệm thu;
- Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

### Điều 14. Điều khoản chung.

- Khi có bất cứ vấn đề phát sinh nào có liên quan đến việc thực hiện hợp đồng thì hai bên phải thông báo cho nhau bằng văn bản.
- Trong quá trình thi công, nếu có phát sinh về khối lượng, Bên B có trách nhiệm báo cáo để Bên A trình cấp có thẩm quyền. Khối lượng phát sinh chỉ được thực hiện và thanh toán khi được cấp có thẩm quyền cho phép.
- Nếu có khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện Hợp đồng thì hai bên gặp nhau cùng trao đổi để giải quyết. Trường hợp xét thấy cần thiết thì bổ sung bằng Phụ lục Hợp đồng. Phụ lục Hợp đồng có giá trị pháp lý như Hợp đồng.
- Hai bên cam kết thực hiện nghiêm túc các điều khoản đã thỏa thuận trong hợp đồng.
- Hợp đồng được lập thành 10 bản có giá trị pháp lý như nhau; Bên A giữ 06 bản, Bên B giữ 04 bản và có hiệu lực kể từ ngày ký./.

ĐẠI DIỆN BÊN A  
GIÁM ĐỐC  
  
*Nguyễn Văn Huyền*

ĐẠI DIỆN BÊN B  
  
GIÁM ĐỐC  
PGS.TS. *Trần Đình Kiên*  
Trang 7/7

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**PHỤ LỤC HỢP ĐỒNG**  
**Số: 31/2018/PLHD**

Về việc sửa đổi phương thức thanh toán, thay đổi thông tin bên A và điều chỉnh thời gian thực hiện hợp đồng kinh tế số 27/2010/HĐ ngày 08/4/2010.

**I/ Căn cứ để ký phụ lục hợp đồng:**

Căn cứ Hợp đồng số 27/2010/HĐ ngày 8 tháng 4 năm 2010 giữa Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hậu Giang với Công ty tư vấn, Triển khai Công nghệ và Xây dựng Mò - Địa chất về việc Giám sát kiểm tra, thẩm định và nghiệm thu sản phẩm “ Xây dựng lưới địa chính, thành lập bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất xã Đông Thạnh, Phú An, Đông Phú, Phú Hữu và Phú Hữu A, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang”;

Căn cứ các Phụ lục hợp đồng số: 31/PLHD ngày 05/1/2012, phụ lục hợp đồng ngày 20/12/2010 của Hợp đồng số 27/2010/HĐ ngày 8 tháng 4 năm 2010;

Căn cứ Quyết định số 282/QĐ-UBND ngày 02 tháng 3 năm 2015 của UBND tỉnh Hậu Giang về việc bổ nhiệm ông Hồ Văn Phú giữ chức vụ Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hậu Giang;

Căn cứ Quyết định số 1801/QĐ-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2015 của UBND tỉnh Hậu Giang về việc điều chỉnh thời gian thực hiện Dự án đo đạc tổng thể tỉnh Hậu Giang tại Điều 1 Quyết định số 2738/QĐ-UBND ngày 11/12/2008 của UBND tỉnh Hậu Giang;

Thực hiện Kết luận của Phó Chủ tịch UBND tỉnh Trương Cảnh Tuyên tại cuộc họp ngày 20/4/2018 về việc nghe báo cáo về tình hình thực hiện Dự án tổng thể xây dựng hệ thống hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu quản lý đất đai tỉnh Hậu Giang giai đoạn 2008 - 2010, định hướng đến năm 2018;

*Hôm nay, ngày 24 tháng 4 năm 2018, chúng tôi gồm các bên dưới đây:*





## **II/ Các bên ký phụ lục hợp đồng:**

**BÊN A: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hậu Giang**

Người đại diện: **Ông Hồ Văn Phú**, Chức vụ: **Giám đốc**

Địa chỉ: Số 03, đường Xô Viết Nghệ Tĩnh, Khu Hành chính Ủy ban, phường 5, TP.Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

Điện thoại: 0711.3878894 - 3870801, Fax : 0711.3878895

Tài khoản số: 9527.2.1005849, tại: Kho bạc Nhà nước Hậu Giang.

Mã số thuế: 1800544875

**BÊN B: Công ty trách nhiệm hữu hạn tư vấn, Triển khai Công nghệ và Xây dựng Mỏ - Địa chất**

Người đại diện: **PGS – TS. Trần Đình Kiên**, Chức vụ: **Giám đốc**.

Địa chỉ trụ sở chính: số 36, ngõ 30, phố Tạ Quang Bửu, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

Văn phòng giao dịch: Tầng 1-nhà A-Trường Đại học Mỏ - Địa chất – Đông Ngạc – Từ Liêm – Hà Nội.

Điện thoại: 043.7550428, Fax: 043.7550428

Tài khoản số: 102010000686178 tại: Ngân hàng Công thương Việt Nam – chi nhánh Nam Thăng Long – Hà Nội.

Mã số thuế: 0101074336

## **CÁC BÊN THỎA THUẬN KÝ KẾT PHỤ LỤC HỢP ĐỒNG**

### **VỚI CÁC ĐIỀU KHOẢN SAU:**

#### **Điều 1: Thay đổi thông tin Bên A:**

*\* Thông tin Bên A theo hợp đồng:*

Đại diện: Ông Nguyễn Văn Huyền      chức vụ: **Giám đốc**.

Địa chỉ: Số 3, đường Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 5, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

Điện thoại: 0711.878894.

Fax: 0711.878895.

Tài khoản số: 8123.2.1005849 tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Hậu Giang.

Mã số thuế: 1800544875.

**\* Nay thay đổi thành:**

Người đại diện: **Ông Hồ Văn Phú**, Chức vụ: **Giám đốc**

Địa chỉ: Số 03, đường Xô Viết Nghệ Tĩnh, Khu Hành chính Ủy ban, phường 5, TP.Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

Điện thoại: 0293.3878894 ,

Fax : 0293.3878895

Tài khoản số: 9527.2.1005849, tại: Kho bạc Nhà nước Hậu Giang.

Mã số thuế: 1800544875

**Điều 2: Điều chỉnh thời gian thực hiện hợp đồng:**

Sửa đổi thời gian thực hiện hợp đồng của Điều 4 hợp đồng số 27/2010/HĐ ngày 8/4/2010 và các phụ lục kèm theo như sau:

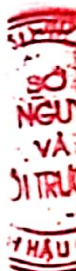
Thời gian thực hiện hợp đồng đến hết ngày 31/12/2018.

**Điều 3: Điều chỉnh phương thức thanh toán của hợp đồng**

Sửa đổi khoản 6.2 - Điều 6 của hợp đồng 27/2010/HĐ ngày 8/4/2010 và Điều 1 - của phụ lục hợp đồng ngày 20/12/2010, như sau:

Kinh phí kiểm tra nghiệm thu được tính thông qua khối lượng thực hiện các công việc đã nghiệm thu. Việc thanh toán bằng chuyển khoản và thanh toán làm nhiều đợt theo khối lượng thực tế hoàn thành được Chủ đầu tư xác nhận theo từng đợt, cụ thể:

= Khi hợp đồng được ký, bên B tổ chức triển khai thi công, bên A sẽ tạm ứng cho bên B 20% giá trị hợp đồng để bên B triển khai công việc .





- Khi hoàn thành công việc xây dựng lưới địa chính và do vẽ thành lập bản đồ địa chính và được bên A nghiệm thu xong, bên A sẽ thanh toán cho bên B đến 100% kinh phí của công đoạn này theo khối lượng thực tế đã được nghiệm thu (khấu trừ toàn bộ phần kinh phí 20% giá trị tạm ứng hợp đồng ban đầu).

- Khi hoàn thành việc đăng ký thống kê cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được chủ đầu tư nghiệm thu thì căn cứ khối lượng xét duyệt đủ điều kiện tại cấp xã để tính kinh phí và thanh toán cho Bên B đến 80% giá trị nghiệm thu khối lượng đã hoàn thành của công đoạn này.

- Khi hoàn thành công trình, hợp đồng được thanh lý, bên A thanh toán cho bên B phần kinh phí còn lại theo kế hoạch vốn được cấp thẩm quyền phê duyệt.

- Tổng giá trị thanh toán : theo Quyết định phê duyệt quyết toán của cấp có thẩm quyền:

+ Nếu giá trị được phê duyệt quyết toán cao hơn giá trị mà bên A đã thanh toán cho bên B thì bên A có trách nhiệm thanh toán tiếp giá trị còn lại cho bên B khi được UBND tỉnh Hậu Giang ghi kế hoạch vốn.

+ Nếu giá trị được phê duyệt quyết toán thấp hơn giá trị mà bên A đã thanh toán cho bên B thì bên B phải hoàn trả lại số tiền mà bên A đã thanh toán thừa cho bên B trong vòng 30 ngày kể từ ngày bên A thông báo bằng văn bản cho bên B.

#### **Điều 4: Điều khoản chung**

- Phụ lục hợp đồng này là một bộ phận không thể tách rời của Hợp đồng đo đạc số 27/2010/HĐ ngày 8 tháng 4 năm 2010 giữa Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hậu Giang với Công ty trách nhiệm hữu hạn nhiệm hữu hạn tư vấn, Triển khai Công nghệ và Xây dựng Mỏ - Địa chất.

- Các điều khoản khác thực hiện như đã ghi trong hợp đồng số 27/2010/HĐ ngày 8 tháng 4 năm 2010 và các phụ lục hợp đồng.

- Phụ lục hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký và được lập thành 10 (mười) bộ, Bên A giữ 08 (tám) bộ, Bên B giữ 02 (hai) bộ, các bộ Phụ lục hợp đồng này có giá trị pháp lý như nhau./.

ĐẠI DIỆN BÊN A *ML*



GIÁM ĐỐC

Hồ Văn Phú

ĐẠI DIỆN BÊN B



GIÁM ĐỐC

PGS.TS. Trần Đình Kiên



**BẢNG XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ KHỐI LƯỢNG CÔNG VIỆC HOÀN THÀNH THEO HỢP ĐỒNG ĐỀ NGHỊ THANH TOÁN**  
(Ban hành kèm theo Thông tư số: 08/2016/TT-BTC ngày 18 tháng 01 năm 2016 của Bộ Tài Chính)

Mã dự án :

- Tên dự án: " Xây dựng lưới địa chính, thành lập bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất xã Đông Thạnh, Phú An, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang".
- Tên gói thầu: Giám sát, kiểm tra và nghiệm thu sản phẩm công trình " Xây dựng lưới địa chính, thành lập bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất xã Đông Thạnh, Phú An, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang"
- Hợp đồng số: 27/2010/HD ngày 8 tháng 4 năm 2010 và phụ lục hợp đồng ngày 20/12/2010, PLHD số 31/PLHD ngày 5/1/2012, PLHD số 31/PLHD ngày 24/4/2018.
- Chủ đầu tư: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hậu Giang.
- Nhà thầu: Công Ty Tư vấn Triển khai Công nghệ và Xây dựng Mỏ - Địa chất.
- Thanh toán lần thứ: 01

- Căn cứ xác định: Biên bản nghiệm thu chất lượng, khối lượng sản phẩm công đoạn công trình ngày 20/10/2010; 29/12/2011.

STT	Tên công việc	Đơn vị tính	KHỐI LƯỢNG					THÀNH TIỀN (đồng)									
			Theo hợp đồng		Thực hiện		Đơn giá thanh toán (đồng)		Theo hợp đồng	Lũy kế đến hết kỳ trước	Thực hiện						
			Khối lượng	Lũy kế đến hết kỳ trước	Thực hiện kỳ này	Lũy kế đến hết kỳ này	Theo hợp đồng	Đơn giá bổ sung (nếu có)			Theo hợp đồng	Lũy kế đến hết kỳ này					
(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)								
I	XÂY DỰNG LƯỚI ĐỊA CHÍNH																
1	- Chọn điểm, chôn mốc bê tông	Điểm	2	64	64	64	1.646.764										
2	- Xây tường vữa	Điểm	2	64	64	64	1.608.341										
3	- Tiếp điểm có tường vữa	Điểm	3	4	4	4	412.189										
4	- Đo ngắm GPS, phục vụ KTNT	Điểm	2	68	68	68	1.004.648										
5	- Tính toán bình sai	Điểm	2	64	64	64	207.330										
II	DO VẼ BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNH																
1	Do vẽ bản đồ địa chính tỷ lệ 1/500			251,31	251,31	251,31											
	<i>Ngopt nghiệp</i>	<i>Hà</i>	1	87,57	87,57	87,57	4.558.768										
			2	78,83	78,83	78,83	5.393.382										
			3	84,91	84,91	84,91	6.756.943										
	<i>Nội nghiệp</i>	<i>Hà</i>	1	87,57	87,57	87,57	777.580										





- Trường hợp thua đất không thanh toán đối với diện tích đã cấp GCN (tạm tính 10% số giấy cấp đất)	0	4.050							80.340	327.787.200			0
<b>Cộng (I+II+III)</b>										17.685.579.460	-	12.376.745.433	12.376.745.433
<b>Cộng ngoại nghiệp</b>										10.501.313.682		10.501.313.117	10.501.313.117
<b>Cộng nội nghiệp</b>										7.184.265.778		1.875.432.563	1.875.432.563
- Thành lập bản đồ địa chính	%	100	100	100	100,00	100	100	100	1.875.322.754	1.875.322.754		1.875.432.563	1.875.432.563
- ĐKTK, cấp GCNQSD Đ	%	100	100	0	0,00	0	0	0	5.308.943.024	5.308.943.024		-	-
<b>IV CHI PHÍ KTNT</b>										688.669.951		476.315.502	476.315.502
- Ngoại nghiệp (4% CPTT+CPC)	%	100	100	100	100,00	100	100	100	420.052.547	420.052.547		420.052.525	420.052.525
- Nội nghiệp (3%, 4% CPTT+CPC)	%	100	100	20,9454	20,9454	20,9454	20,9454	20,9454	268.617.404	268.617.404		56.262.977	56.262.977
<b>V Thu nhập chịu thuế tính trước (5,5% CP theo ĐG)</b>										-		-	-
<b>CỘNG (IV+V)</b>										688.669.951		476.315.502	476.315.502
<b>VI Thuế VAT (10%)</b>										68.866.995		47.631.550	47.631.550
<b>Tổng cộng (V+VI)</b>										757.536.946		523.947.052	523.947.052
<b>Tổng kinh phí giảm 3% trên GTHD</b>										22.726.108		523.947.052	523.947.052
<b>Tổng GTHD sau giảm giá 3%</b>										734.810.838		523.947.052	523.947.052
<b>GTHD Làm tròn</b>										734.810.000		523.947.052	523.947.052

- Giá trị hợp đồng: 734.810.000 đồng
- Giá trị tạm ứng theo hợp đồng còn lại chưa thu hồi đến cuối kỳ trước: 496.962.000 đồng
- Số tiền đã thanh toán khối lượng hoàn thành đến cuối kỳ trước: - đồng
- Lũy kế giá trị khối lượng thực hiện đến cuối kỳ này: 523.947.052 đồng
- Thanh toán để thu hồi tạm ứng: 496.962.000 đồng
- Giá trị để nghị thanh toán kỳ này: - đồng
- Lũy kế giá trị thanh toán: 496.962.000 đồng

Ngày tháng năm 2018  
ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ

GIÁM ĐỐC  
*[Signature]*  
HỒ VĂN PHÚ



Ngày tháng năm  
ĐẠI DIỆN NHÀ THẦU

GIÁM ĐỐC  
*[Signature]*



PGS.TS. Trần Đình Kiên



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BIÊN BẢN THANH LÝ (Đợt 1)**

Công trình: Giám sát kiểm tra, thẩm định và nghiệm thu sản phẩm “ Xây dựng lưới địa chính, thành lập bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất xã Đông Thạnh, Phú An, Đông Phú, Phú Hữu và Phú Hữu A, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang”.

Căn cứ Hợp đồng số 27/2010/HĐ ngày 8 tháng 4 năm 2010 giữa Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hậu Giang với Công ty tư vấn, Triển khai Công nghệ và Xây dựng Mỏ - Địa chất về việc Giám sát kiểm tra, thẩm định và nghiệm thu sản phẩm “ Xây dựng lưới địa chính, thành lập bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất xã Đông Thạnh, Phú An, Đông Phú, Phú Hữu và Phú Hữu A, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang”;

Căn cứ các Phụ lục hợp đồng số: 31/PLHĐ ngày 05/1/2012, phụ lục hợp đồng ngày 20/12/2010 và Phụ lục hợp đồng số 31 /PLHĐ ngày 24 tháng 4 năm 2018 của Hợp đồng số 27/2010/HĐ ngày 8 tháng 4 năm 2010;

Căn cứ vào hồ sơ Nghiệm thu chất lượng, khối lượng công trình, sản phẩm công đoạn Xây dựng lưới địa chính, thành lập bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất xã Đông Thạnh, Phú An, Đông Phú, Phú Hữu và Phú Hữu A, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

Hôm nay, ngày 27 tháng 4 năm 2018, chúng tôi gồm:

**BÊN A: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hậu Giang**

Người đại diện: **Ông Hồ Văn Phú**, Chức vụ: **Giám đốc**

Địa chỉ: Số 03, đường Xô Viết Nghệ Tĩnh, Khu Hành chính Ủy ban, phường 5, TP.Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

Điện thoại: 0293.3878894 ,

Fax : 0293.3878895

Tài khoản số: 9527.2.1005849, tại: Kho bạc Nhà nước Hậu Giang.

Mã số thuế: 1800544875

**BÊN B: Công ty trách nhiệm hữu hạn tư vấn, Triển khai Công nghệ và Xây dựng Mỏ - Địa chất**

Người đại diện: PGS – TS. Trần Đình Kiên, Chức vụ: Giám đốc.

Địa chỉ trụ sở chính: số 36, ngõ 30, phố Tạ Quang Bửu, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

Văn phòng giao dịch: Tầng 1-nhà A-Trường Đại học Mỏ - Địa chất – Đông Ngạc – Từ Liêm – Hà Nội.

Điện thoại: 043.7550428, Fax: 043.7550428

Tài khoản số: 102010000686178 tại: Ngân hàng Công thương Việt Nam – chi nhánh Nam Thăng Long – Hà Nội.

Mã số thuế: 0101074336

Hai bên thống nhất lập biên bản thanh lý công đoạn Giám sát, kiểm tra và nghiệm thu chất lượng, khối lượng công trình, sản phẩm công đoạn Xây dựng lưới địa chính, thành lập bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất xã Đông Thạnh, Phú An, Đông Phú, Phú Hữu và Phú Hữu A, huyện Châu Thành cho hợp đồng số 27/2010/HĐ ngày 8 tháng 4 năm 2010 như sau:

**I. Giá trị hoàn thành theo hợp đồng: 523.947.052 đồng.**

*(Bằng chữ: Năm trăm hai mươi ba triệu chín trăm bốn mươi bảy nghìn không trăm năm mươi hai đồng)*

**II. Thanh toán kinh phí:**

**II.1** Giá trị thanh toán được tính 100% giá trị nghiệm thu:

**523.947.052 đồng x 100% = 523.947.052 đồng.**

**II.2** Khấu trừ số tiền tạm ứng: **496.962.000 đồng.**

**II.3** Số tiền còn thanh toán:

**523.947.052 đồng - 496.962.000 đồng = 26.985.052 đồng.**

*(Số tiền bằng chữ: Hai mươi sáu triệu chín trăm tám mươi lăm nghìn không trăm năm mươi hai đồng)*

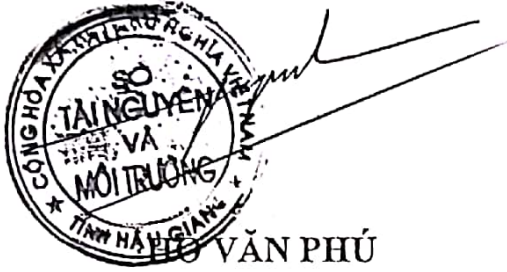
**III.** Số tiền thanh toán đợt này ( để thu hồi tạm ứng) là: **496.962.000 đồng** *(Số tiền bằng chữ: bốn trăm chín mươi sáu triệu chín trăm sáu mươi hai nghìn đồng.)*

**IV.** Số tiền chưa thanh toán: **26.985.052 đồng.**

Theo bản Thanh lý này Bên B phải giao cho bên A hóa đơn giá trị gia tăng số tiền: **496.962.000 đồng.**

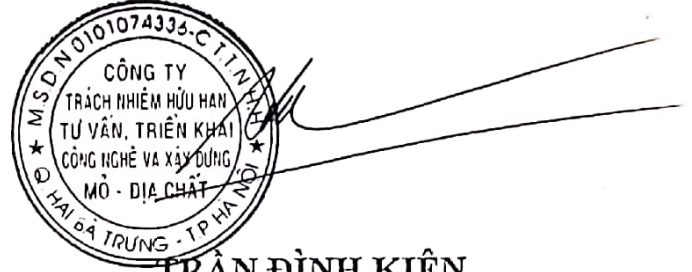
Biên bản thanh lý được lập thành 10 bản có giá trị như nhau, bên A giữ 06 bản, bên B giữ 04 bản.

**BÊN A**  
**GIÁM ĐỐC**



**ĐỖ VĂN PHÚ**

**BÊN B**  
**GIÁM ĐỐC**



**TRẦN ĐÌNH KIÊN**







# HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

Liên 3: Nội bộ

Ngày 30 tháng 10 năm 2016

Mẫu số: 01GTKT3/002

Ký hiệu: MD/14P

Số: 0000204

Đơn vị bán hàng: **CÔNG TY TNHH TƯ VẤN, TRIỂN KHAI CÔNG NGHỆ VÀ XÂY DỰNG MỎ - ĐỊA CHẤT**  
 Địa chỉ: Số 36, Ngõ 30, Tạ Quang Bửu, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội  
 Mã số thuế: **0101074336**  
 Điện thoại: 04.37550428  
 Số tài khoản: 102010000686178 tại NH TMCP Công thương Việt Nam - CN Nam Thăng Long

Họ tên người mua hàng: .....  
 Tên đơn vị: *Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh Hà Nội*  
 Địa chỉ: *Số 03 Phố Vĩnh Yên Nghệ Tĩnh Phố 15 TP Vĩnh Yên Tỉnh Hà Nội*  
 Số tài khoản: *9527010058499 tại Ngân hàng nông nghiệp và PTNT Hà Nội*  
 Hình thức thanh toán: *C/VK sau* Mã số thuế:

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=4x5
	<i>Giấy Sắt kim loại, tấm tính và nhôm thép SPS tính và nhôm thép SPS kẹp bản lề và hệ thống đánh dấu kỹ thuật cabin ASD kết cấu thép Phụ kiện: Dây đai, đai Hàng và Phụ kiện A, khung đánh dấu tấm thép Hà Nội (Tiền thuế và phí 4000000)</i>				<i>151.183.636</i>
Cộng tiền hàng:					<i>151.183.636</i>
Thuế suất GTGT: <i>10</i> .....%					Tiền thuế GTGT: <i>15.118.364</i>
Tổng cộng tiền thanh toán:					<i>166.302.000</i>

Số tiền viết bằng chữ: *Một trăm sáu mươi sáu triệu, chín trăm ba mươi sáu nghìn đồng chẵn*

Người mua hàng  
(Ký, ghi rõ họ, tên)

Người bán hàng  
(Ký, ghi rõ họ, tên)



*Thái Hoàng Hưng*

*Maik Thu Baui*

GIÁM ĐỐC  
PGS.TS. *Trần Đình Kiên*

(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn)



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**PHỤ LỤC HỢP ĐỒNG**

(Số: 06-27/2010/PLHD)

**Về việc điều chỉnh thời gian thực hiện Hợp đồng và thông tin chủ đầu tư  
Hợp đồng số 27/2010/HĐKT ngày 8/4/2010**

Căn cứ Hợp đồng số 27/2010/HĐ ngày 8 tháng 4 năm 2010 giữa Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hậu Giang với Công ty tư vấn Triển khai Công nghệ và Xây dựng Mỏ - Địa chất về việc Giám sát kiểm tra, thẩm định và nghiệm thu sản phẩm công trình: “Xây dựng lưới địa chính, thành lập bản đồ và hồ sơ địa chính, đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất xã Đông Thạnh, Phú An, Đông Phú và Phú Hữu A, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang”;

Căn cứ các phụ lục hợp đồng số: PLHD ngày 20/12/2010; 31/PLHD ngày 5/1/2012, 31/2018/PLHD ngày 24/4/2018, 31.10/2018/PLHD ngày 5/12/2018 và 27/PLHD ngày 05/1/2019;

Căn cứ Công văn số 4264/VP.UBND-NCTH ngày 18 tháng 8 năm 2023 của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang về việc thực hiện ký phụ lục hợp đồng với các đơn vị đo đạc thực hiện dự án tổng thể xây dựng hệ thống hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu quản lý đất đai tỉnh Hậu Giang, giai đoạn 2008-2010, định hướng đến 2025;

Căn cứ Biên bản họp Ban Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hậu Giang ngày 19 tháng 10 năm 2023.

Hôm nay, ngày 23 tháng 10 năm 2023, tại Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hậu Giang, chúng tôi gồm:

**1. Chủ đầu tư (gọi tắt là bên A)**

**Tên Chủ đầu tư: SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH HẬU GIANG**

Đại diện: Ông **Lê Quốc Việt**

Chức vụ: **Giám đốc**

Địa chỉ: Số 03, đường Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 5, TP. Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

Điện thoại : 0293.3878894 - 3870801, Fax : 0293.3878895

Tài khoản số : 9527.2.1005849, tại: Kho bạc Nhà nước Hậu Giang.

Mã số thuế : 1800544875.

**2. Bên nhận thầu (gọi tắt là Bên B)**

**Tên Nhà thầu: CÔNG TY TNHH TƯ VẤN, TRIỂN KHAI CÔNG NGHỆ VÀ XÂY DỰNG MỎ - ĐỊA CHẤT**

Đại diện: PGS – TS. **Trần Đình Kiên** Chức vụ: **Giám đốc.**





Mã số thuế: 0101074336.

Hai bên thỏa thuận ký kết phụ lục hợp đồng để điều chỉnh Hợp đồng dịch vụ tư vấn số 27/2010/HĐKT ngày 8 tháng 4 năm 2010 với các điều khoản sau:

**Điều 1: Điều chỉnh Điều 5: Giá trị Hợp đồng**

- Điều chỉnh giảm khối lượng Giám sát kiểm tra, thẩm định và nghiệm thu sản phẩm đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo Thông báo số 415/TB-KV V ngày 05/7/2021 của Kiểm toán nhà nước khu vực V.

+ Giá trị hợp đồng: **696.477.211 đồng.**

+ Giá trị điều chỉnh giảm khối lượng kiểm tra, thẩm định và nghiệm thu đăng ký cấp giấy chứng nhận: **131.968.681 đồng.**

- Giá trị hợp đồng sau điều chỉnh: 696.477.211 đồng - 131.968.681 đồng = **564.508.530 đồng** (Số tiền bằng chữ: Năm trăm sáu mươi bốn triệu năm trăm linh tám nghìn năm trăm ba mươi đồng).

**Làm tròn số 564.508.000 đồng** (Số tiền bằng chữ: Năm trăm sáu mươi bốn triệu năm trăm lẻ tám nghìn đồng).

(Kèm phụ lục chi tiết)

- Giá trị quyết toán là giá trị được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

**Điều 2. Điều khoản chung**

- Phụ lục hợp đồng này là một bộ phận không thể tách rời của Hợp đồng dịch vụ tư vấn số 27/2010/HĐ ngày 8 tháng 4 năm 2010 giữa Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hậu Giang với Công ty tư vấn Triển khai Công nghệ và Xây dựng Mỏ - Địa chất.

- Các điều khoản khác của Hợp đồng dịch vụ tư vấn số 27/2010/HĐ ngày 8 tháng 4 năm 2010 là không thay đổi và vẫn giữ nguyên giá trị pháp lý.

- Phụ lục hợp đồng này được lập thành 10 bản, có nội dung và giá trị như nhau, bên A giữ 08 bản, bên B giữ 02 bản./.

**ĐẠI DIỆN BÊN A  
GIÁM ĐỐC**



**Lê Quốc Việt**

**ĐẠI DIỆN BÊN B  
GIÁM ĐỐC**



**PGS.TS Trần Đình Kiên**





Địa chỉ: Số 36, ngõ 30, phố Tạ Quang Bửu, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

Điện thoại: 043.7550428, Fax: 043.7550428

Tài khoản: 111000037499 tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam, chi nhánh Nam Thăng Long – Hà Nội.

Mã số thuế: 0101074336.

Hai bên thỏa thuận ký kết phụ lục hợp đồng để điều chỉnh Hợp đồng số 27/HĐ ngày 8 tháng 4 năm 2010 với các điều khoản sau:

**Điều 1: Điều chỉnh thông tin Bên A:**

**1. Thông tin Bên A:**

+ Trước khi điều chỉnh:

Đại diện: Ông **Hồ Văn Phú** Chức vụ: **Giám đốc**

+ Sau khi điều chỉnh:

Đại diện: Ông **Lê Quốc Việt** Chức vụ: **Giám đốc**

**Điều 2: Điều chỉnh Điều 4: Thời gian thực hiện Hợp đồng**

Thời gian thực hiện hợp đồng kể từ ngày ký đến hết ngày 31/12/2023.

**Điều 3. Điều khoản chung**

- Phụ lục hợp đồng này là một bộ phận không thể tách rời của Hợp đồng số 27/2010/HĐ ngày 8 tháng 4 năm 2010 giữa Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hậu Giang với Công ty tư vấn Triển khai Công nghệ và Xây dựng Mỏ - Địa chất.

- Các điều khoản khác của Hợp đồng số 27/2010/HĐ ngày 8 tháng 4 năm 2010 là không thay đổi và vẫn giữ nguyên giá trị pháp lý.

- Phụ lục hợp đồng này được lập thành 10 bản, có nội dung và giá trị như nhau, bên A giữ 08 bản, bên B giữ 02 bản./.

**ĐẠI DIỆN BÊN A**  
**GIÁM ĐỐC**



**Lê Quốc Việt**

**ĐẠI DIỆN BÊN B**  
**GIÁM ĐỐC**



**PGS.TS Trần Đình Kiên**



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**PHỤ LỤC HỢP ĐỒNG**

**(Số: 07-27/2010/PLHĐ)**

**Về việc điều chỉnh giá trị Hợp đồng số 27/2010/HĐKT ngày 8/4/2010**

Căn cứ Hợp đồng số 27/2010/HĐ ngày 8 tháng 4 năm 2010 giữa Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hậu Giang với Công ty tư vấn Triển khai Công nghệ và Xây dựng Mỏ - Địa chất về việc Giám sát kiểm tra, thẩm định và nghiệm thu sản phẩm công trình: “Xây dựng lưới địa chính, thành lập bản đồ và hồ sơ địa chính, đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất xã Đông Thạnh, Phú An, Đông Phú và Phú Hữu A, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang”;

Căn cứ các phụ lục hợp đồng số: PLHĐ ngày 20/12/2010; 31/PLHĐ ngày 5/1/2012, 31/2018/PLHĐ ngày 24/4/2018, 31.10/2018/PLHĐ ngày 5/12/2018; 27/PLHĐ ngày 05/1/2019 và 06-27/2010/PLHĐ ngày 23/10/2023;

Căn cứ Thông báo số 415/TB-KV V ngày 05/7/2021 của Kiểm toán nhà nước khu vực V.

Hôm nay, ngày 23 tháng 10 năm 2023, tại Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hậu Giang, chúng tôi gồm:

**1. Chủ đầu tư (gọi tắt là Bên A)**

**Tên Chủ đầu tư: SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH HẬU GIANG**

Đại diện: Ông **Lê Quốc Việt**

Chức vụ: **Giám đốc**

Địa chỉ: Số 03, đường Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 5, TP. Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

Điện thoại : 0293.3878894 - 3870801, Fax : 0293.3878895

Tài khoản số : 9527.2.1005849, tại: Kho bạc Nhà nước Hậu Giang.

Mã số thuế : 1800544875.

**2. Bên nhận thầu (gọi tắt là Bên B)**

**Tên Nhà thầu: CÔNG TY TNHH TƯ VẤN, TRIỂN KHAI CÔNG NGHỆ VÀ XÂY DỰNG MỎ - ĐỊA CHẤT**

Đại diện: **PGS – TS. Trần Đình Kiên** Chức vụ: **Giám đốc.**

Địa chỉ: Số 36, ngõ 30, phố Tạ Quang Bửu, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

Điện thoại: 043.7550428, Fax: 043.7550428

Tài khoản: 102010000686178 tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam, chi nhánh Nam Thăng Long – Hà Nội.





**PHỤ LỤC CHI TIẾT**

Giám sát kiểm tra, thẩm định và nghiệm thu sản phẩm công trình: "Xây dựng lưới địa chính, thành lập bản đồ và hồ sơ địa chính, đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất xã Đông Thạnh, Phú An, Đông Phú và Phú Hữu A, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang"

Đơn vị tính: Đồng

STT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	ĐVT	Loại KK	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
<b>I</b>	<b>XÂY DỰNG LƯỚI ĐỊA CHÍNH</b>					<b>286.344.576</b>	
1	Chọn điểm, chôn mốc bê tông	Điểm	2	64	1.625.849	104.054.341	
2	Xây tường vây	Điểm	2	64	1.566.322	100.244.589	
3	Tiếp điểm có tường vây	Điểm	3	4	401.245	1.604.979	
4	Đo ngắm GPS, phục vụ KTNT	Điểm	2	68	988.773	67.236.577	
5	Tính toán bình sai	Điểm	2	64	206.314	13.204.089	
<b>II</b>	<b>ĐO VẼ BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNH</b>					<b>11.263.724.778</b>	
<b>1</b>	<b>Đo BĐĐC tỷ lệ 1/500</b>					<b>925.490.923</b>	
	- Ngoại nghiệp	Ha		141,80		810.877.020	
			1	34,49	4.544.495	156.739.638	
			2	50,61	5.377.113	272.135.685	
			3	56,70	6.737.243	382.001.696	
	- Nội nghiệp	Ha		141,80		114.613.904	
			1	34,49	757.013	26.109.369	
			2	50,61	802.282	40.603.512	
			3	56,70	844.815	47.901.022	
<b>2</b>	<b>Đo BĐĐC tỷ lệ 1/1.000</b>					<b>6.919.349.958</b>	
	- Ngoại nghiệp	Ha		2.486,48		5.951.336.638	
			1	26,74	1.561.998	41.767.839	
			2	410,94	1.779.626	731.319.437	
			3	742,29	2.040.756	1.514.833.069	
			4	1.306,51	2.803.971	3.663.416.294	
	- Nội nghiệp	Ha		2.486,48		968.013.319	
			1	26,74	331.568	8.866.133	
			2	410,94	351.279	144.354.446	
			3	742,29	377.402	280.142.001	
			4	1.306,51	409.221	534.650.739	
<b>3</b>	<b>Đo vẽ bản đồ địa chính tỷ lệ 1/2.000</b>					<b>3.415.529.527</b>	
	Ngoại nghiệp			4.220,98		2.785.171.758	
			2	1.257,15	551.453	693.259.726	
			3	1.832,39	633.638	1.161.071.055	
			4	1.131,44	822.705	930.840.977	
	Nội nghiệp			4.220,98		630.357.768	
			2	1.257,15	144.973	182.252.365	
			3	1.832,39	156.341	286.478.592	
			4	1.131,44	142.851	161.626.812	
<b>4</b>	<b>Số hóa chuyển đổi đường địa giới hành chính xã về hệ VN-2000</b>					<b>3.068.916</b>	
	Tỷ lệ 1/2.000	Ha	2	395,63	7.757	3.068.916	
<b>5</b>	<b>Chuyển về hệ VN-2000 đất tổ chức sử dụng theo CT 31/TTg</b>					<b>285.455</b>	
	BĐĐC tỷ lệ 1/500	Ha	2	1,56	137.990	215.265	
	BĐĐC tỷ lệ 1/1.000	Ha	2	1,75	40.109	70.190	
<b>III</b>	<b>ĐĂNG KÝ, CẤP GIẤY CNQSDĐ</b>					<b>1.606.310.874</b>	
<b>1</b>	<b>Cấp mới GCNQSDĐ</b>	Giấy	1	4.526	118.843	537.881.266	
<b>2</b>	<b>Cấp đổi GCNQSDĐ</b>			10.497		1.068.429.608	
	- Trường hợp thửa đất có thay đổi về hình dạng, diện tích... khi lập hồ sơ cấp đổi phải thông qua hội đồng xét duyệt	Giấy	1	6.417	118.843	762.612.480	





	- Trường hợp thửa đất không thay đổi so với diện tích đã cấp Giấy chứng nhận	Giấy	1	4.080	74.955	305.817.128	
<b>IV</b>	<b>CỘNG (I+II+III)</b>					<b>13.156.380.228</b>	
<b>A</b>	Cộng ngoại nghiệp					9.820.525.902	
<b>B</b>	Cộng nội nghiệp					3.335.854.326	
<b>V</b>	<b>Chi kiểm tra nghiệm thu</b>					<b>513.189.572</b>	
	- Ngoại nghiệp (4% *A)					381.036.405	
	- Nội nghiệp (3% *B)					132.153.167	
<b>VI</b>	<b>THUẾ GTGT 10%</b>					<b>51.318.958</b>	
	<b>TỔNG CỘNG</b>					<b>564.508.530</b>	
	<b>LÀM TRÒN</b>					<b>564.508.000</b>	

(Số tiền bằng chữ: Năm trăm sáu mươi bốn triệu năm trăm lẻ tám ngàn đồng)

ĐẠI DIỆN BÊN A  
GIÁM ĐỐC



Lê Quốc Việt

ĐẠI DIỆN BÊN B  
GIÁM ĐỐC



PGS.TS Trần Đình Kiên





**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**PHỤ LỤC HỢP ĐỒNG**

**(Số: 08-27/2010/PLHĐ)**

**Về việc điều chỉnh phương thức thanh toán Hợp đồng số 27/2010/HĐKT  
ngày 8/4/2010**

Căn cứ Hợp đồng số 27/2010/HĐ ngày 8 tháng 4 năm 2010 giữa Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hậu Giang với Công ty tư vấn Triển khai Công nghệ và Xây dựng Mỏ - Địa chất về việc Giám sát kiểm tra, thẩm định và nghiệm thu sản phẩm công trình: “Xây dựng lưới địa chính, thành lập bản đồ và hồ sơ địa chính, đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất xã Đông Thạnh, Phú An, Đông Phú và Phú Hữu A, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang”;

Căn cứ các phụ lục hợp đồng số: PLHĐ ngày 20/12/2010; 31/PLHĐ ngày 5/1/2012, 31/2018/PLHĐ ngày 24/4/2018, 31.10/2018/PLHĐ ngày 5/12/2018, 06-27/2010/PLHĐ ngày 23/10/2023, 07-27/2010/PLHĐ ngày 1/11/2023;

Hôm nay, ngày 01 tháng 12 năm 2023, tại Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hậu Giang, chúng tôi gồm:

**1. Chủ đầu tư (gọi tắt là bên A)**

**Tên Chủ đầu tư: SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH HẬU GIANG**

Đại diện: Ông **Lê Quốc Việt**

Chức vụ: **Giám đốc**

Địa chỉ: Số 03, đường Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 5, TP. Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

Điện thoại : 0293.3878894 - 3870801, Fax : 0293.3878895

Tài khoản số : 9527.2.1005849, tại: Kho bạc Nhà nước Hậu Giang.

Mã số thuế : 1800544875.

**2. Bên nhận thầu (gọi tắt là Bên B)**

**Tên Nhà thầu: CÔNG TY TNHH TƯ VẤN, TRIỂN KHAI CÔNG NGHỆ VÀ XÂY DỰNG MỎ - ĐỊA CHẤT**

Đại diện: **PGS – TS. Trần Đình Kiên** Chức vụ: **Giám đốc.**

Địa chỉ: Số 36, ngõ 30, phố Tạ Quang Bửu, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

Điện thoại: 043.7550428, Fax: 043.7550428

Tài khoản: 111000037499 tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam, chi nhánh Nam Thăng Long – Hà Nội.

Mã số thuế: 0101074336.





Hai bên thỏa thuận ký kết phụ lục hợp đồng để điều chỉnh Hợp đồng số 27/HĐ ngày 8 tháng 4 năm 2010 với các điều khoản sau:

**Điều 1: Điều chỉnh Điều 6 thanh toán Hợp đồng**

- Thanh toán được chia thành nhiều đợt và theo khối lượng được nghiệm thu và theo Kế hoạch vốn của cấp có thẩm quyền giao.

- Lần 1: Chủ đầu tư thanh toán cho nhà thầu 496.692.000 đồng (*Bốn trăm chín mươi sáu triệu sáu trăm chín mươi hai ngàn đồng*), trong đó bao gồm thu hồi toàn bộ phần tạm ứng ban đầu là 496.692.000 đồng (*Bốn trăm chín mươi sáu triệu sáu trăm chín mươi hai ngàn đồng*).

- Lần 2: Chủ đầu tư thanh toán cho nhà thầu 9.988.000 đồng (*Chín triệu chín trăm tám mươi tám ngàn đồng*).

- Lần 3: Chủ đầu tư thanh toán đến 100% giá trị hợp đồng khi bên B hoàn thành tất cả các nội dung công việc của Hợp đồng và được bên A nghiệm thu hoàn thành và theo kế hoạch phân bổ vốn hàng năm.

*Hồ sơ thanh toán gồm:*

- Văn bản đề nghị thanh toán của nhà thầu.
- Biên bản xác nhận khối lượng thực hiện công trình.
- Bản xác định giá trị khối lượng công việc hoàn thành.
- Biên bản thành lý từng lần thanh toán.
- Hóa đơn giá trị gia tăng tương ứng với số tiền được thanh toán.

**Điều 2. Điều khoản chung**

- Phụ lục hợp đồng này là một bộ phận không thể tách rời của Hợp đồng số 27/2010/HĐ ngày 8 tháng 4 năm 2010 giữa Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hậu Giang với Công ty tư vấn Triển khai Công nghệ và Xây dựng Mỏ - Địa chất.

- Các điều khoản khác của Hợp đồng số 27/2010/HĐ ngày 8 tháng 4 năm 2010 là không thay đổi và vẫn giữ nguyên giá trị pháp lý.

- Phụ lục hợp đồng này được lập thành 10 bản, có nội dung và giá trị như nhau, bên A giữ 08 bản, bên B giữ 02 bản./.

**ĐẠI DIỆN BÊN A**  
**GIÁM ĐỐC**



Lê Quốc Việt

**ĐẠI DIỆN BÊN B**

**GIÁM ĐỐC**



Trần Đình Kiên



Mẫu số 08a  
 Mã hiệu: .....  
 Số: .....

**BẢNG XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ KHỐI LƯỢNG CÔNG VIỆC HOÀN THÀNH**

(áp dụng đối với các khoản chi khoản chi thường xuyên, chi sự nghiệp có tính chất thường xuyên, chi chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình mục tiêu sử dụng kinh phí sự nghiệp)

- Đơn vị sử dụng ngân sách: **Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hậu Giang**
- Mã đơn vị: **1005849** Mã nguồn: **12**
- Mã CTMTQG, Dự án ODA:.....
- Căn cứ Hợp đồng số: 27/2010/HĐ ngày 8 tháng 4 năm 2010, các PLHD ngày 20/12/2010; 31/PLHD ngày 5/1/2012, 31/2018/PLHD ngày 24/4/2018, 31.10/2018/PLHD ngày 5/12/2018, 06-27/2010/PLHD ngày 23/10/2023, 07-27/2010/PLHD ngày 1/11/2023, 08-27/2010/PLHD ngày /12/2023 giữa Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hậu Giang và Công ty TNHH Tư vấn, Triển khai Công nghệ và Xây dựng Mỏ - Địa chất; giá trị hợp đồng đã ký: **564.508.000 đồng**
- Căn cứ Biên bản nghiệm thu ngày 19 tháng 11 năm 2020 giữa Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hậu Giang và Công ty TNHH Tư vấn, Triển khai Công nghệ và Xây dựng Mỏ - Địa chất


Đơn vị: đồng

TT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
<b>A</b>	<b>CHI PHÍ TRONG ĐƠN GIÁ (I+II+III+IV)</b>				
<b>I</b>	<b>XÂY DỰNG LƯỚI ĐỊA CHÍNH</b>				<b>286.344.584</b>
1	Chọn điểm, chôn mốc bê tông	Điểm	64	1.625.849	104.054.336
2	Xây tường vây	Điểm	64	1.566.322	100.244.608
3	Tiếp điểm có tường vây	Điểm	4	401.245	1.604.980
4	Đo ngắm GPS Phục vụ KTNT	Điểm	68	988.773	67.236.564
5	Tính toán bình sai	Điểm	64	206.314	13.204.096
<b>II</b>	<b>ĐO VẼ BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNH</b>				<b>11.327.246.221</b>
<b>1</b>	<b>Đo vẽ bản đồ địa chính tỷ lệ 1/500</b>		<b>141,80</b>		<b>925.490.880</b>
	<i>Ngoại nghiệp</i>	<i>Ha</i>	141,80		<b>810.877.000</b>
			34,49	4.544.495	156.739.633
			50,61	5.377.113	272.135.689
			56,70	6.737.243	382.001.678
	<i>Nội nghiệp</i>	<i>Ha</i>	141,80		<b>114.613.881</b>
			34,49	757.013	26.109.378
			50,61	802.282	40.603.492
			56,70	844.815	47.901.011
<b>2</b>	<b>Đo vẽ bản đồ địa chính tỷ lệ 1/1.000</b>		<b>2.048,80</b>		<b>6.923.611.847</b>
	<i>Ngoại nghiệp</i>	<i>Ha</i>	2.048,80		<b>5.954.895.509</b>
			26,74	1.561.998	41.767.827
			412,94	1.779.626	734.878.760
			742,29	2.040.756	1.514.832.771
			1.306,51	2.803.971	3.663.416.151
	<i>Nội nghiệp</i>	<i>Ha</i>	2.048,80		<b>968.716.338</b>
			26,74	331.568	8.866.128
			412,94	351.279	145.057.150
			742,29	377.402	280.141.731





			1,306,51	409.221	534.651.329
<b>3</b>	<b>Đo vẽ bản đồ địa chính tỷ lệ 1/2.000</b>		<b>2.473,68</b>		<b>3.474.789.136</b>
	<i>Ngoại nghiệp</i>	<i>Ha</i>	2.473,68		2.832.095.555
			1.342,24	551.453	740.182.275
			1.832,39	633.638	1.161.071.935
			1.131,44	822.705	930.841.345
	<i>Nội nghiệp</i>	<i>Ha</i>	<b>2.473,68</b>		<b>642.693.581</b>
			1.342,24	144.973	194.588.560
			1.832,39	156.341	286.477.685
			1.131,44	142.851	161.627.335
<b>4</b>	<b>Số hoá, chuyển đổi đường địa giới hành chính xã về hệ VN-2000</b>				<b>3.068.902</b>
	<i>Tỷ lệ 1/2.000</i>	<i>Ha</i>	395,63	7.757	3.068.902
<b>5</b>	<b>Chuyển về hệ VN-2000 đất tổ chức sử dụng theo CT 31/TTg</b>				<b>285.455</b>
	<i>Nội nghiệp</i>				285.455
	Tỷ lệ 1/500	<i>Ha</i>	1,56	137.990	215.264
	Tỷ lệ 1/1.000	<i>Ha</i>	1,75	40.109	70.191
<b>III</b>	<b>ĐĂNG KÝ, CẤP GIẤY CNQSDD</b>				<b>1.610.589.205</b>
<b>1</b>	<b>Cấp mới GCNQSDĐ</b>	<b>Giấy</b>	4.562	118.843	<b>542.159.597</b>
<b>2</b>	<b>Cấp đổi GCNQSDĐ</b>	<b>Giấy</b>			<b>1.068.429.608</b>
	<i>- Trường hợp thửa đất có thay đổi về hình dạng, diện tích... khi lập hồ sơ cấp đổi phải thông qua hội đồng xét duyệt</i>	<i>Giấy</i>	6.417	118.843	762.612.480
	<i>- Trường hợp thửa đất không thay đổi so với diện tích đã cấp Giấy chứng nhận</i>	<i>Giấy</i>	4.080	74.955	305.817.128
<b>IV</b>	<b>CỘNG (I+II+III)</b>				<b>13.224.180.009</b>
<b>1</b>	<b>Cộng ngoại nghiệp</b>				<b>9.874.077.453</b>
<b>2</b>	<b>Cộng nội nghiệp</b>				<b>3.350.102.556</b>
	- Bản đồ địa chính				3.350.102.556
<b>B</b>	<b>Chi kiểm tra nghiệm thu</b>				<b>495.466.174</b>
	- Ngoại nghiệp (4%*VI.1)				394.963.098
	- Nội nghiệp (3%*(V.2.a + VI.2.b))				100.503.077
<b>C</b>	<b>Thuế GTGT: (10%)</b>				<b>49.546.617</b>
	<b>TỔNG CỘNG</b>				<b>545.012.791</b>
	Giảm Hợp đồng theo Thông báo số 549/TB-KV V ngày 19/12/2017 của kiểm toán nhà nước khu vực V				38.332.789
	Giá trị nghiệm thu sau khi giảm theo thông báo kết luận kiểm toán				506.680.002


  
 BỘ
   
 TÀI
   
 NGUYÊN
   
 VÀ
   
 MÔI
   
 TRƯỜNG



6. Lũy kế thanh toán khối lượng hoàn thành đến cuối kỳ trước : 496.692.000 đồng

- Thanh toán tạm ứng: 0 đồng - Thanh toán trực tiếp: 496.692.000 đồng

7. Số dư tạm ứng đến cuối kỳ trước: 0 đồng

8. Số đề nghị thanh toán kỳ này: 9.988.000 đồng

- Thanh toán tạm ứng: 0 đồng - Thanh toán trực tiếp: 9.988.000 đồng

Ngày 01 tháng 01 năm 2023

ĐẠI DIỆN NHÀ CUNG CẤP

ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ SỬ DỤNG NGÂN SÁCH



GIÁM ĐỐC

LÊ QUỐC VIỆT

PGS.TS. Trần Đình Kiên





**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BIÊN BẢN THANH LÝ**

Công trình: Xây dựng lưới địa chính, thành lập bản đồ và hồ sơ địa chính, đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất xã Đông Thạnh, Phú An, Đông Phú và Phú Hữu A, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang

Căn cứ Hợp đồng số 27/2010/HĐ ngày 8 tháng 4 năm 2010 giữa Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hậu Giang với Công ty tư vấn Triển khai Công nghệ và Xây dựng Mỏ - Địa chất về việc Giám sát kiểm tra, thẩm định và nghiệm thu sản phẩm công trình: “Xây dựng lưới địa chính, thành lập bản đồ và hồ sơ địa chính, đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất xã Đông Thạnh, Phú An, Đông Phú và Phú Hữu A, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang”

Căn cứ các phụ lục hợp đồng số: PLHĐ ngày 20/12/2010; 31/PLHĐ ngày 5/1/2012, 31/2018/PLHĐ ngày 24/4/2018, 31.10/2018/PLHĐ ngày 5/12/2018 và 27/PLHĐ ngày 05/1/2019, 06-27/2010/PLHĐ ngày 23/10/2023, 07-27/2010/PLHĐ ngày 1/11/2023, 08-27/2010/PLHĐ ngày /12/2023;

Căn cứ vào hồ sơ Nghiệm thu chất lượng, khối lượng công trình, sản phẩm công đoạn Kiểm tra và nghiệm thu sản phẩm Xây dựng lưới địa chính, thành lập bản đồ và hồ sơ địa chính, đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất xã Đông Thạnh, Phú An, Đông Phú và Phú Hữu A, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

Hôm nay, ngày 29 tháng 12 năm 2023, chúng tôi gồm:

**BÊN A: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hậu Giang**

Người đại diện: **Lê Quốc Việt** Chức vụ: **Giám đốc**

Địa chỉ: Số 03, đường Xô Viết Nghệ Tĩnh, Khu Hành chính Ủy ban, phường 5, TP. Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

Điện thoại: 0293.3878894, Fax : 0293.3878895

Tài khoản số: 9527.2.1005849, tại: Kho bạc Nhà nước Hậu Giang.

Mã số thuế: 1800544875

**BÊN B: Công ty TNHH Tư vấn Triển khai Công nghệ và Xây dựng Mỏ -**

**Địa chất**

Đại diện: **PGS – TS. Trần Đình Kiên** Chức vụ: **Giám đốc.**

Địa chỉ: Số 36, ngõ 30, phố Tạ Quang Bửu, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.

Điện thoại: 043.7550428, Fax: 043.7550428

Tài khoản: 111000037499 tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam, chi nhánh Nam Thăng Long – Hà Nội.

Mã số thuế: 0101074336.





Hai bên thống nhất lập biên bản thanh lý Hợp đồng số 27/2010/HĐ ngày 8 tháng 4 năm 2010 như sau:

**I. Giá trị hoàn thành theo hợp đồng: 506.680.002 đồng.**

*(Bằng chữ: Năm trăm lẻ sáu triệu sáu trăm tám mươi ngàn không trăm lẻ hai đồng)*

**II. Số tiền bên A đã thanh toán cho bên B: 496.692.000 đồng.**

**III. Số tiền còn thanh toán:**

**506.680.002 đồng – 496.692.000 đồng = 9.988.002 đồng.**

**IV. Số tiền thanh toán đợt này : 9.988.000 đồng (làm tròn)**

*(Số tiền bằng chữ: Chín triệu chín trăm tám mươi tám ngàn đồng)*

**IV. Số tiền chưa thanh toán: 0 đồng.**

Theo bản Thanh lý này Bên B phải giao cho bên A hóa đơn giá trị gia tăng số tiền: **9.988.000 đồng.**

Biên bản thanh lý được lập thành 10 bản có giá trị như nhau, bên A giữ 06 bản, bên B giữ 04 bản.

**BÊN A**  
**GIÁM ĐỐC**



**Lê Quốc Việt**

**BÊN B**  
**GIÁM ĐỐC**



**Trần Đình Kiên**







# CÔNG TY TNHH TƯ VẤN, TRIỂN KHAI CÔNG NGHỆ VÀ XÂY DỰNG MỎ - ĐỊA CHẤT

Mã số thuế: 0101074336

Địa chỉ: Số 36, ngõ 30, phố Tạ Quang Bửu - Phường Bách Khoa - Quận Hai Bà Trưng - Hà Nội

Điện thoại: 02437550428

Email: codeco.mdc@gmail.com

Số tài khoản: 111000037499

NH TMCP Công Thương Việt Nam - CN Nam Thăng Long

## HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

(Bản thể hiện của hóa đơn điện tử)

Ngày 29 tháng 12 năm 2023

Mã của cơ quan thuế: 000D46EA76D0F440B7B8B6FA7673D94723

Ký hiệu: 1C23TMD

Số: 107

Họ và tên người mua hàng:

Tên đơn vị: SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH HẬU GIANG

Địa chỉ: Số 03, đường Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 5, TP.Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

Số tài khoản: 9527.2.1005849 Tại: Kho bạc Nhà nước Hậu Giang.

Hình thức thanh toán: Chuyển khoản

Mã số thuế: 1800544875

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Thanh toán giá trị còn lại của Hợp đồng số 27/2010/HĐ, ký ngày 08/04/2010 về việc: Giám sát kiểm tra, thẩm định và nghiệm thu sản phẩm công trình: "Xây dựng lưới địa chính, thành lập bản đồ và hồ sơ địa chính, đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất xã Đông Thạnh, Phú An, Đông Phú và Phú Hữu A, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang".	Hợp đồng	1	9.080.000	9.080.000
Cộng tiền hàng hoá, dịch vụ:					9.080.000
Thuế suất GTGT: 10%			Tiền thuế GTGT:		908.000
Tổng tiền thanh toán:					9.988.000

Số tiền bằng chữ: Chín triệu chín trăm tám mươi tám nghìn đồng

Người mua hàng

(Chữ ký điện tử, Chữ ký số)

Người bán hàng

(Chữ ký điện tử, Chữ ký số)

Signature Valid

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN, TRIỂN KHAI CÔNG NGHỆ VÀ XÂY DỰNG MỎ - ĐỊA CHẤT

Ngày ký: 29/12/2023 12:39:14

Tra cứu hóa đơn tại website: <https://tracuuhoadon.mininvoice.vn/> Mã tra cứu: 2452629B75EA5C80

(Khởi tạo từ Phần mềm M-INVOICxoa số dư đky 2020E - Công ty TNHH Hóa đơn điện tử M-invoice - MST: 0106026495- SĐT : 0901 80 16 18)